

Bản án số 158/2025/HS-PT

Ngày: 10/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm.

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Lợi;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1409A/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Thào Seo S và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo; kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm 38/2024/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Thào Seo S, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1996 tại xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sín L và bà Giàng Thị S1; có vợ là Sùng Thị V và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 11/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BT, tỉnh Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

2. Thào Seo L1, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1993 tại xã TNC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo P (đã chết) và bà Lù Seo S2; có vợ là Ma Thị C và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự

sơ thẩm số 31/2013/HS-ST ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Thào Seo L1 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán người” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 12/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa.

3. Thào Seo Q, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1992 tại xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sín L và bà Ly Thị S3; có vợ là Sùng Thị P1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa.

4. Thào Seo V1, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1999 tại xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Seo H và bà Vàng Seo C1; có vợ là Vàng Y H1 và có 02 con, đều sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BY, tỉnh Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

5. Ma Seo C2, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1998 tại xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Pao D và bà Sùng Thị A; có vợ là Lừu Thị D1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC; có mặt tại phiên tòa.

6. Thào Seo P2, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1999 tại xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 92-QĐ/UBKTHU ngày 25/9/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện Ủy huyện MK, tỉnh Lào Cai; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sín H2 và bà Giảng Thị X; có vợ là Vàng Thị M và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 13/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BY, tỉnh Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo L1, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Thào Seo P2*: Luật sư Nguyễn Văn Đ - Văn phòng luật sư NB, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ma Seo C2*: Luật sư Đình Anh T – Công ty luật TNHH MTV B, thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Chị Thào Seo G, sinh năm 1995 (vợ bị cáo Cư Seo S4); địa chỉ: Thôn PL, xã PL, huyện MK, tỉnh Lào Cai; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Sùng Thị C3, Ma Thị C4, Thào Seo P, Thào Seo V2, Ly Sín P3, Sùng Seo G1 bị quy kết về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”; bị cáo Cư Seo S4 bị quy kết về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; bị hại anh XIONG JIN G (Hùng Kim Q1), anh XIONG ZI Y (Hùng Tự H3), đều có Quốc tịch: Trung Quốc; 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2023, Thào Seo S và Giàng Seo P4 có đi sang Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc gặp và thỏa thuận việc mua bán trâu chọi với Xiong Jin G2 (Hùng Kim Q1), tên gọi khác là Sùng Seo D2. S và P4 đã thỏa thuận bán cho D2 10 con trâu chọi với giá tiền là 50 vạn nhân dân tệ (khoảng 1,7 tỷ đồng Việt Nam). Sau khi giao trâu cho Q1 thì Q1 đã đưa cho S và P4 01 túi tiền Trung Quốc rồi đi luôn, khi kiểm tra túi tiền thì S phát hiện số tiền Q1 đưa cho mình toàn là tiền G1 nên đã vứt đi. S và P4 đã gọi điện liên hệ tìm Q1 nhưng không được. Khi về Việt Nam, S đã nảy sinh ý định lừa Hùng Kim Q1 sang Việt Nam để bắt giữ đòi lại tiền đã bán trâu. Thông qua Sùng Thị D1, S biết được tài khoản mạng xã hội “KuaiShuo” (Trung Quốc) của Hùng Kim Q1, nên S đã nhờ Sùng Thị C3 dùng mạng xã hội của Trung Quốc để kết bạn, làm quen, G1 vờ yêu đương và hẹn Q1 sang Việt Nam để S tổ chức bắt giữ đòi lại tiền, nếu đòi được S sẽ trả tiền công cho C3. C3 đồng ý và dùng mạng xã hội “KuaiShuo” và “Wechat” để kết bạn và nói chuyện tán tỉnh với Q1 và rủ Q1 sang Việt Nam gặp mặt theo như nội dung đã bàn bạc với S. Sau một thời gian nói chuyện, Hùng Kim Q1 hẹn C3 khi nào làm được hộ chiếu sẽ sang Việt Nam gặp C3, C3 báo lại cho S biết kết quả. Sau đó, S cũng nói cho Ma Thị C4, Thào Seo P, Sùng Seo G1 biết việc bị Hùng Kim Q1 lừa mất tiền, khi nào S dụ được Q1 sang Việt Nam thì nhờ C4, P4, G1 giúp S bắt giữ đòi lại tiền.

Ngày 27/11/2023, Q1 thông báo với C3 đã làm xong sổ hộ chiếu và hẹn ngày 29/11/2023 sẽ cùng 01 người bạn nữa sang Việt Nam, nhờ C3 rủ thêm một người phụ nữ để đi cùng nói chuyện, C3 báo lại cho S biết, S đã nhờ C4 đi cùng C3. Sau đó C3 cũng nói với C4 việc được S nhờ rủ Hùng Kim Q1 sang Việt Nam để S bắt giữ đòi lại tiền, C3 đã rủ được Q1 đồng ý sang Việt Nam nhưng có 01 người nữa đi cùng Q1 nên C3 rủ C4 đi cùng.

Ngày 28/11/2023, Q1 thông báo cho C3 biết ngày 29/11/2023 sẽ cùng bạn qua cửa khẩu Lào Cai sang Việt Nam để gặp C3. C3 báo lại cho C4 và S biết, S dặn C3 hẹn gặp Q1 ở thành phố Lào Cai, S sẽ đưa C3 đi thăm dò đường và chọn vị trí bắt giữ trước. Chiều ngày 28/11/2023, S gọi điện báo cho Thào Seo P biết hôm sau Hùng Kim Q1 cùng bạn sang Việt Nam. Sau đó, S mời vợ chồng P4

đến nhà ăn cơm và nhờ C4 ngày 29/11/2023 đi cùng C3 để đón 02 người Trung Quốc sang Việt Nam để S nhờ người bắt giữ và đòi lại tiền, C4 đồng ý. Đồng thời, S đã liên lạc mời Thào Seo Q, Thào Seo V2, Thào Seo L1, Thào Seo P2, Ma Seo C2, Ly Sín P3, Sùng Seo G1, Thào Seo V1 và Sùng Thị C3 đều là người thân trong gia đình S đến nhà S ăn cơm. Tại bữa cơm ngoài những người trên còn có Thào Seo C5, Giàng A H4, Sùng Thị V, Vàng Thị M, Giàng Thị S1, Giàng Thị H5 trú cùng thôn với S và một số trẻ em khác trong gia đình S. Bữa cơm chia làm 02 mâm (01 mâm đàn ông; 01 mâm phụ nữ và trẻ em); trong khi ăn cơm, S nói với những người có mặt là S bị người Trung Quốc lừa tiền, hiện tại S đã bố trí rủ được người này sang Việt Nam vào ngày 29/11/2023, nên nhờ mọi người giúp S cùng đi bắt giữ để đòi lại tiền. S nói nếu đòi được tiền thì sẽ cho mỗi người một ít nhưng không nói rõ cụ thể bao nhiêu, còn không đòi được tiền thì sẽ mời mọi người ăn một bữa để cảm ơn và thời gian cụ thể S sẽ thông báo sau. S cũng thông báo việc người Trung Quốc sang Việt Nam là do S nhờ C3 rủ và sẽ có C4 đi cùng để mọi người biết, đồng thời dặn nếu sự việc bị Công an, Biên phòng phát hiện thì nói dối là bắt người đánh ghen. Cùng ngày, S gọi điện cho Cú Seo S4 nhờ S4 lấy xe ô tô bán tải của S4 chở những người S nhờ đi bắt giữ người Trung Quốc và S4 đồng ý.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 29/11/2023, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 24M1-117.49 chở C3 đi xuống Lào Cai trước để chọn địa điểm bắt giữ 02 người Trung Quốc, sau đó S gọi điện bảo Thào Seo P lấy xe ô tô biển kiểm soát 24A-192.70 của S chở C4, V1, V2, P3, tiếp theo S gọi điện bảo S4 lái xe ô tô bán tải nhãn hiệu Toyota, loại Hilux, biển kiểm soát 24C-133.23 của S4 đến thôn SP, xã NC để đón L1, Q, P2, C2 cùng đi ra Lào Cai để bắt giữ người. Còn Sùng Seo G1, sau khi nhận được thông báo của S, G1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen, biển số 24M1-107.48 của G1 xuống thành phố Lào Cai; khi xuống đến thôn Na Lốc 3, xã BL, huyện MK, G1 gọi Sùng Seo S5 để rủ S5 đi cùng, sau đó S5 rủ thêm Giàng A C6 cùng đi, C6 và S5 đi chung một xe mô tô xuống thành phố Lào Cai. P4 điều khiển xe ô tô của S chở mọi người đến ngã ba xã Bản Phiệt, huyện BT thì gặp S và C3. S bảo C3 gọi điện bằng cuộc gọi video cho Hùng Kim Q1 hỏi xem Q1 đã đi đến đâu, đồng thời khi gọi quay cả hình ảnh của C4 để Q1 biết C3 có rủ thêm người đi cùng, C3 gọi điện cho Q1 theo đúng yêu cầu của S và nói đang đi xe máy xuống Lào Cai để gặp Q1. Sau đó C4, C3 đi xe máy, S chuyển sang lái ô tô chở mọi người xuống thành phố Lào Cai và ăn cơm tại quán cơm Kỹ Thơm, địa chỉ: số A đường HT, tổ B, phường LC, thành phố Lào Cai; khi đang ăn cơm thì S4 cũng chở L1, Q, C2, P2 đi đến ăn cùng. Ăn cơm xong, S đưa G1 một chiếc khăn vải để dùng vào việc bắt giữ người. Sau đó, S đưa mọi người đi chỉ địa điểm đã chọn làm nơi bắt giữ 02 người Trung Quốc rồi yêu cầu mọi người phân tán, phục sẵn xung quanh, khi nào 02 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam thì S sẽ thông báo. S đi xe máy cùng với P3 ra đầu cầu Cốc Lếu uống nước, trên đường đi S có đưa cho P3 một chiếc dùi cui điện chuẩn bị từ trước để khi bắt người thì sử dụng đe dọa, khống chế. S cùng P3, P4, C3, C4, V2, C2 và V1 ngồi uống nước tại đầu cầu Cốc Lếu. Tại đây, S nói khi 02 người Trung Quốc sang đến Việt Nam thì P4 đi ô tô của S G1 làm lái xe taxi chở C3 đi gặp, khi gặp thì

nói dối là C4 đang tắm ở nhà nghỉ bảo họ lên xe ô tô để đến nhà nghỉ đón C4 rồi đi chơi; nếu hai người Trung Quốc lên xe thì chở vào địa điểm đã lựa chọn để bắt giữ, trường hợp không đồng ý lên xe ô tô thì C3 và C4 tìm cách dụ hai người họ xuống gầm cầu Cốc Lếu để bọn S bắt giữ. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì Hùng Kim Q1 báo cho C3 biết đã nhập cảnh vào Việt Nam cùng với bạn tên là Xiong Zi Y (Hùng Tự H3), tên gọi khác là Sùng Seo P3, sinh ngày 21/7/1983, trú tại thôn NLC, xã ML, thị trấn GHT, huyện MQ, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. C3 hẹn đón Q1 tại khu vực cửa khẩu và báo cho S biết, S bảo P4 đi xe ô tô của S chở C3 đi gặp Q1 như đã bàn bạc trước đó. Nhưng khi gặp, Q1 và H3 không đồng ý lên xe ô tô nên C3 xuống xe đi bộ cùng Q1 và H3, đồng thời bảo P4 quay lại chờ C4 đến. Khi P4 chở C4 đến, C4 xuống xe đi bộ cùng C3, Q1 và H3 ra khu vực chợ Cốc Lếu ăn cơm. Những người còn lại gồm: S, L1, P2, G1, Q, S4, V2, V1, C2, S5, P3 và C6 chờ sẵn ở khu vực gầm cầu chui, còn P4 thì đỗ xe ở khu vực gầm cầu chui để đợi, khi nào bắt giữ được D2 và thì đến đón. Theo như đã bàn bạc từ trước, sau khi ăn cơm xong, C3 và C4 sẽ rủ Q1 và H3 ra khu vực đường dọc bờ sông, dưới gầm cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai là địa điểm được S bố trí người phục bắt Q1 và H3. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi thấy Q1, H3 đi bộ cùng C3, C4 đến gầm cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, thì S, C2, L1, P2, P3 lao vào bắt giữ Q1 và H3. P3 cầm dùi cui điện bấm có tiếng “*tạch tạch*” không chế Hùng Tự H3, còn Hùng Kim Q1 đang ngồi nói chuyện với C3, thấy có người chạy về phía mình thì đứng dậy bỏ chạy, thì bị S đuổi theo dùng chân phải đạp một phát trúng vào người, Q1 tiếp tục bỏ chạy được khoảng 3-4 mét thì bị S đuổi kịp và dùng tay túm lấy cổ áo giật mạnh làm Q1 ngã xuống đường, S dùng tay phải tát vào mặt Q1 hai phát đe dọa. Lúc này G1, P2, C2, L1 đến hỗ trợ S không chế Q1; G1 sử dụng chiếc khăn vải S đưa trước đó cùng P2 trói hai tay Q1 ra phía sau. Sau đó, S gọi điện bảo S4 đi xe ô tô quay lại để đưa H3 lên xe trước. S, G1, P2, C2, L1 không chế Q1 đưa lên xe sau. Do Q1 chống cự nên S đã đưa một con dao (*loại dao một lưỡi sắc, có mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ, có tổng chiều dài 43 cm*) cho L1 bảo dí dao vào cổ để đe dọa, không chế Q1. Trên xe, L1 cầm dao dí vào phần ngực sát cổ của Q1 và nói không được cử động, thấy Q1 không dám chống cự nữa thì L1 mới bỏ dao ra. Lúc này, trên xe bán tải do S4 điều khiển có Q (ngồi ghế phụ); hàng ghế sau có H3 và Q1 ngồi ở giữa, P3, L1 ngồi hai bên giáp cửa để canh, giữ H3 và Q1. S4 điều khiển xe đi trước, S gọi điện cho P4 đi ô tô của S đến đón S, C4, C3, C2, V2. Những người còn lại đi xe máy về, khi đi qua cây xăng đầu đường Q1 lộ 70 khoảng 01 km thì S gọi điện bảo S4 dừng xe lại, ngay sau đó S cũng đi xe đến và lấy khẩu trang y tế trên xe ô của S mang sang bịt mắt Q1 và H3 lại. Sau đó, S4 tiếp tục điều khiển xe đi, trên đường S4 bảo Q lục tìm giấy tờ của Q1 và H3, sau đó dùng băng dính trói tay lại. Q lục tìm, thu được giấy tờ, điện thoại của H3 để vào hộp để đồ trên xe, đồng thời phát hiện giấy tờ, điện thoại của Q1 bị rơi; Q gọi điện bảo V1 cùng P2 quay lại để tìm thì V1 tìm thấy sổ hộ chiếu, điện thoại (*đã bị vỡ màn hình*) của Q1. V1 thông báo lại cho Q biết và điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 24M1-117.49 chở P2 cùng về.

S chỉ đạo mọi người đưa Q1 và H3 về đến thôn SP, xã NC, huyện MK thì dừng lại. S bảo V2 nhặt hai đoạn dây cao su cạnh đường rồi đưa Q1, H3 lên đồi

thông của nhà ông Ma Sào L1 để trông giữ. S, C2, V2 khống chế Hùng Kim Q1; C6, G1, S5, P3, Q khống chế Hùng Tự H3 đi lên đồi, còn S4 điều khiển xe của S4, P4 điều khiển xe của S chờ C3, C4 về nhà P4. Tại đồi thông, S cùng đồng bọn dùng hai dây cao su V2 nhốt trước đó và dây dứa trói chân, tay Q1 và H3 rồi cột người vào cây thông trong tư thế đứng thẳng. Sau khi Q1, H3 đã bị trói thì nhóm S lục soát người Q1 và H3 và lấy trong túi quần bên phải của Q1 số tiền 105 nhân dân tệ và 260.000 đồng, S tiếp tục dùng tay phải tát vào mặt của Q1 hai cái và hỏi “*biết tội gì chưa*”, rồi đe dọa ép Q1 nhận đã lừa tiền bán trâu của S và tát một cái vào mặt của H3. Sau đó S gọi cho P4 mang thêm dây trói và nước uống lên, P4 lấy dây trói bằng vải thô cầm cũ ở nhà mình và cầm một chai nước rồi đi xe máy chở S4 cùng lên đồi. Khi lên đồi thì P4 đi xe về luôn còn S4 ở lại cùng nhóm S một lúc rồi đi bộ về nhà P4 lấy xe ô tô đi về nhà. S cùng đồng bọn đưa Q1, H3 vào phía sâu hơn trong đồi thông gần lán nuôi gà nhà ông Ma Sào L1 và trói Q1, H3 lại bằng dây vải của P4 mang lên. Tại đây S đe dọa, bắt Q1 và H3 gọi điện về báo người nhà Q1 mang 80 vạn nhân dân tệ (*ương ứng với số tiền 2.560.000.000 đồng*), người nhà H3 mang 20 vạn nhân dân tệ (*ương ứng với số tiền 640.000.000 đồng*) đến chuộc người, do điện thoại của Q1 bị hỏng nên H3 dùng điện thoại của mình gọi về nhà nhưng không có ai nghe máy. S, G1, S5, C6 ở lại trông giữ đến khoảng 02 giờ ngày 30/11/2023 thì S gọi điện bảo V1 mang cơm lên cho mọi người ăn.

Khoảng 07 giờ ngày 30/11/2023, S gọi Q đến trông giữ cùng G1, S5, C6; sau đó S ra thị trấn MK sửa màn hình điện thoại của Hùng Kim Q1 để có phương tiện liên lạc cho người nhà Q1 mang tiền đến chuộc theo yêu cầu của S. Khoảng 09 giờ cùng ngày, S quay lại yêu cầu Hùng Tự H3 gọi về nhà thông báo gia đình mang 20 vạn nhân dân tệ sang đưa cho S thì sẽ thả H3 về, lo tiếp 80 vạn nhân dân tệ để chuộc Q1. Nhưng sau đó sợ H3 về trước sẽ báo Công an nên S đã yêu cầu H3 và Q1 tự thỏa thuận với nhau gọi điện về nhà mang đủ 100 vạn nhân dân tệ (*ương ứng với số tiền 3.200.000.000 đồng*) sang trả thì sẽ thả cả hai người cùng về. H3 và Q1 dùng điện thoại của H3 liên lạc về nhà, quá trình gọi điện S yêu cầu mở loa ngoài và phải nói là đi sang MK mua trâu còn thiếu nợ 100 vạn nhân dân tệ nữa yêu cầu người nhà mang tiền đến thì S mới thả người. Khoảng 14 giờ ngày 30/11/2023, S ra thị trấn MK lấy điện thoại của Q1 rồi về thôn Cốc Ngủ, xã NC, huyện MK mua xích sắt, khóa sắt tại nhà chị Táo Thị H6 mang lên đồi để thay dây trói bằng dây vải trước đó. Đồng thời, S tiếp tục yêu cầu Hùng Kim Q1 và Hùng Tự H3 gọi điện về nhà để mang tiền sang chuộc người. Ngày 01/12/2023, S yêu cầu Q1 và H3 tiếp tục liên lạc về gia đình hỏi xem đã gom đủ tiền chưa, phía gia đình Q1 và H3 thông báo đã gom được khoảng 80 vạn nhân dân tệ, thấy vậy S đe dọa người nhà nếu chậm một ngày thì sẽ tăng thêm 01 vạn nhân dân tệ. Do nghi ngờ Q1 và H3 đã bị bắt giữ nên anh Xiong Jin P5 (Hùng Kim B), sinh năm 1978, là anh trai ruột của Hùng Kim Q1 đã trình báo sự việc đến Công an huyện MQ liên hệ giải cứu D2 và P3. Sáng ngày 02/12/2023, S tiếp tục đe dọa yêu cầu Q1 và H3 liên hệ cho gia đình phải nhanh chóng mang tiền đến chuộc người. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/12/2023, khi V2, C6, G1, S5 đang trông giữ Q1 và H3 thì bị lực lượng chức năng phát hiện và giải cứu. Sau đó, Cơ quan điều tra đã triệu tập S, C3, C4, G1, P4 lên làm

việc, còn S4, L1, P2, P3, C2, V2, V1, Q ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, còn Sùng Seo S5 và Giàng A C6 hiện đã bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 07/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Xiong Zi Y (Hùng Tự H3) tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 08/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Xiong Jin G2 (Hùng Kim Q1) tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/TBKL-HĐĐG ngày 06/12/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện MK, tỉnh Lào Cai đối với chiếc điện thoại ViVo Y33e của Xiong Jin G2 và chiếc điện thoại di động ViVo Y78 của Xiong Zi Y kết luận: Tại thời điểm ngày 29/11/2023, chiếc điện thoại ViVo Y33e trị giá 700.000 đồng, chiếc điện thoại ViVo Y78 trị giá 1.800.000 đồng; tổng cộng là 2.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo S 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 14 (mười bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 02/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo V1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Seo C2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ma Seo C2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo P2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo P2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại FORTE S màu bạc, biển số 24A-192.70, số máy G4FCAH369812, số khung KNAFT411AAA208229, dung tích xi lanh: 1591cm³ xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24008317, tên chủ xe Thào Seo S; 01 (một) chứng nhận kiểm định; 01 (một) bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 24A-192.70; 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno7Z5G, cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong (của bị cáo Thào Seo S).

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Hilux, màu trắng, biển số 24C-133.23, số máy: GD5044254, số khung MR0BA3CD800048997, dung tích xi lanh: 2755cm³ xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24000312 mang tên Thào Seo G; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô biển số 24C-133.23; 01 (một) điện thoại di động Oppo cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong (của bị cáo Cur Seo S4).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Sùng Thị C3, Ma Thị C4, Thào Seo P, Thào Seo V2, Ly Sín P3, Sùng Seo G1, Cur Seo S4, nghĩa vụ chấp hành án treo đối với bị cáo Cur Seo S4; về xử

lý các vật chứng khác trong vụ án; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/10/2024, các bị cáo Thào Seo P2, Thào Seo V1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/11/2024, bị cáo Thào Seo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo về phần xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho vợ bị cáo xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại FORTE S màu bạc, biển số 24A-192.70.

Ngày 04/11/2024, các bị cáo Thào Seo L1, Thào Seo Q, Ma Seo C2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/11/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cur Seo S4) kháng cáo về phần xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho chị Thào Seo G xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Hilux, màu trắng, biển số 24C-133.23 và các giấy tờ kèm theo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 giữ nguyên kháng cáo và thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 157, Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan. Bị cáo Thào Seo S trình bày nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị hại lừa bị cáo trong việc mua bán trâu, nên bị cáo mới tìm cách đưa bị hại sang Việt Nam để đòi tiền; các bị cáo Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 thừa nhận có giúp S bắt giữ bị hại để đòi tiền, được S hứa hẹn cho tiền công nhưng chưa nói cụ thể là bao nhiêu, do thiếu hiểu biết nên các bị cáo mới làm theo nhưng việc đòi số tiền cụ thể, cách thức bắt giữ bị hại đều do S đưa ra. Các bị cáo đều trình bày chưa chiếm đoạt được tiền, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, bị hại cũng đã được bồi thường thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về phần xử lý vật chứng, bị cáo Thào Seo S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cur Seo S4) đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xem xét trả lại cho vợ bị cáo Thào Seo S xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại FORTE S màu bạc, biển số 24A-192.70 và trả lại cho chị Thào Seo G xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Hilux, màu trắng, biển số 24C-133.23 và các giấy tờ kèm theo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của bị hại, người liên quan, kết luận giám định, kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo

như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết mới tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị cụ thể đối với kháng cáo của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Về hình phạt đối với các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 với mức án như đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

- Về phần xử lý vật chứng:

+ Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại FORTE S màu bạc, biển số 24A-192.70; số máy G4FCAH369812; số khung KNAFT411AAA208229 chủ sở hữu là Thào Seo S, đăng ký xe tháng 12/2021; 01 chứng nhận kiểm định; 01 bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 24A-192.70 mang tên Thào Seo S, do bị cáo S dùng để làm phương tiện phạm tội, chở các bị cáo S, P4, C4, V1, P3, C3, C2, V2 (khi đi và khi về) để thực hiện hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe ô tô nêu trên cùng giấy tờ kèm theo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ trả lại xe ô tô trên cho vợ của bị cáo Thào Seo S.

+ Đối với xe ô tô Toyota, loại Hillux màu trắng, biển số 24C-133.23, số máy GD5044254, số khung MR0BA3CD800048997: Bị cáo Cur Seo S4 và chị Thào Seo G chung sống với nhau từ năm 2010 và có 02 con trai sinh năm 2011, năm 2012, nhưng cho đến năm 2023 mới đăng ký kết hôn. Xe ô tô trên là tài sản chung của hai vợ chồng (bị cáo S4 và chị G), giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tháng 5/2023 mang tên chị Thào Seo G. Xét thấy, bị cáo Cur Seo S4 sử dụng xe ô tô Toyota, loại Hillux màu trắng, biển số 24C-133.23 làm phương tiện phạm tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe ô tô nêu trên cùng giấy tờ kèm theo là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ trả lại xe ô tô trên và các giấy tờ kèm theo cho chị Thào Seo G.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo L1, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Ma Seo C2 và Thào Seo P2; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo L1, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Thào Seo P2 trình bày:*

Bị cáo Thào Seo S và các đồng phạm đều là người dân tộc thiểu số, tuổi

đời còn rất trẻ, trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, nên chỉ vì việc bị Hùng Kim Q1 lừa trả tiền mua trâu bằng tiền giả mà dẫn đến hành vi phạm tội. Qua diễn biến hành vi của các bị cáo thấy rằng mặc dù hành vi của các bị cáo cấu thành 2 tội nhưng các bị cáo đều không thể hiện thái độ hung hãn, tàn ác, quyết tâm phạm tội đến cùng mà chỉ bắt giữ và yêu cầu gia đình các bị hại chuyển tiền, khi chưa nhận được tiền thì đã bị phát hiện, bắt giữ nên không thực hiện được hành vi phạm tội cướp nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản” ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

Trong vụ án, bị cáo Thào Seo S là người chủ mưu và thực hiện tích cực, S đòi các bị hại yêu cầu người nhà chuyển 100 vạn nhân dân tệ (tương đương 3.200.000.000 đồng); tuy nhiên, các bị cáo chưa nhận được tiền trên thực tế và mục đích của S chỉ là lấy lại 50 vạn nhân dân tệ do bị Hùng Kim Q1 lừa trước đó, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc về nguyên nhân, động cơ, mục đích và bản chất vụ việc, đồng thời đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người đại diện theo ủy quyền của các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo tự nguyện hiến đất nông nghiệp để làm đường nông thôn mới và đường tuần tra; các bị cáo Cư Seo S4, Thào Seo L1, Thào Seo P2, Thào Seo V1, Thào Seo Q ra đầu thú; các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Thào Seo P2 có ông nội là Liệt sĩ; bị cáo Thào Seo P2 được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai tặng huy hiệu chiến sĩ tiên tiến, được Chủ tịch UBND xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai tặng giấy khen. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Thào Seo L1, Thào Seo P2; áp dụng Điều 15, Điều 17, Điều 50 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cụ thể như sau:

- Xử phạt bị cáo Thào Seo S 02 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 12 năm tù;

- Xử phạt bị cáo Thào Seo Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 05 năm tù;

- Xử phạt bị cáo Thào Seo P2 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 05 năm tù;

- Xử phạt bị cáo Thào Seo V1 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 05 năm tù;

- Xử phạt bị cáo Thào Seo L1 01 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội là 05 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Ma Seo C2 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét

xử phúc thẩm xem xét về nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo, vụ việc có một phần lỗi của bị hại; đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Ma Seo C2.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.2] Ngày 12/12/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận được Đơn đề nghị của chị Giàng Thị Mỹ (vợ của bị cáo Sùng Seo G1) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nội dung kháng cáo xem xét về phần xử lý vật chứng liên quan đến bị cáo Sùng Seo G1; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định Đơn đề nghị của chị Giàng Thị Mỹ là kháng cáo quá hạn. Tuy nhiên, chị Giàng Thị Mỹ đã có mặt tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21, 22/10/2024, đã được nghe Hội đồng xét xử sơ thẩm giải thích rõ về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, trong đó có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, chị Giàng Thị Mỹ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vì vậy, việc chị Giàng Thị Mỹ gửi Đơn đề nghị có nội dung kháng cáo xem xét về phần xử lý vật chứng liên quan đến bị cáo Sùng Seo G1 (chồng chị Giàng Thị Mỹ) là quá thời hạn kháng cáo, kháng nghị và sau thời điểm Tòa áp cấp phúc thẩm đã thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; ngoài đơn đề nghị của chị Giàng Thị Mỹ thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác kèm theo chứng minh việc gửi đơn quá thời hạn. Do đó, tại Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số 29/2025/HSPT-QĐ ngày 10/3/2025, Hội đồng xét kháng cáo quá hạn Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Giàng Thị Mỹ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai về phần xử lý vật chứng liên quan đến bị cáo Sùng Seo G1 (chồng chị Giàng Thị Mỹ).

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 đều khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đã bị xét xử trong cùng vụ án; phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; các kết luận giám định, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2023, bị cáo Thào Seo S cùng Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 và các bị cáo khác đã có hành vi dùng vũ lực thực hiện hành vi bắt anh XIONG JIN G (Hùng Kim Q1) và anh XIONG ZI Y (Hùng Tự H3) đều mang Q1 tịch Trung Quốc. Sau khi bắt được các bị hại, bị cáo S đã cùng các đồng phạm dùng xe ô tô đưa người bị hại về đồi thông của nhà ông Ma Sào L1 tại thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Tại đây, các bị cáo đã trói các bị hại vào cây thông, bị cáo S đã lục soát lấy số tiền 105 nhân dân tệ (tương đương với số tiền 336.000 đồng Việt Nam) và 260.000 đồng Việt Nam trên người XIONG JIN G (Hùng Kim Q1), đồng thời dùng tay đánh vào vùng mặt XIONG JIN G (Hùng Kim Q1), XIONG ZI Y (Hùng Tự H3) và liên tục đe dọa, yêu cầu người bị hại gọi điện về gia đình để bảo người nhà XIONG JIN G (Hùng Kim Q1) mang 80 vạn nhân dân tệ (tương ứng với số tiền 2.560.000.000 đồng), người nhà XIONG ZI Y (Hùng Tự H3) mang 20 vạn nhân dân tệ (tương ứng với số tiền 640.000.000 đồng) đến chuộc người. Do bị trói, bị đánh và bị đe dọa nên Q1 và H3 đã gọi điện về cho gia đình bảo mang 100 vạn nhân dân tệ (tương đương với số tiền 3.200.000.000 đồng) sang Việt Nam giao cho S. Do nghi ngờ XIONG JIN G (Hùng Kim Q1) và XIONG ZI Y (Hùng Tự H3) đã bị bắt giữ, nên anh Xiong Jin P5 (Hùng Kim B) là anh trai ruột của Hùng Kim Q1 đã trình báo sự việc đến Công an huyện MQ, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc liên hệ giải cứu. Đến khoảng 10 giờ ngày 02/12/2023, lực lượng chức năng phát hiện và giải cứu được các bị hại.

[2.2] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra, trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Sùng Thị C3, Ma Thị C4, Thào Seo P, Thào Seo V2, Ly Sín P3, Sùng Seo G1, Cư Seo S4; do các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt đối với các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự là cần thiết. Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Thào Seo S là

người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác, hứa hẹn cho tiền các bị cáo khác, bị cáo S cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện như dùi cui điện, dao để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 cùng các bị cáo khác trực tiếp thực hiện hành vi dụ dỗ, bắt, giữ, trói và trông coi các bị hại nên có vai trò là người thực hành tích cực sau bị cáo S về cả hai tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và nhận định.

[3.2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Thào Seo P2 có ông nội là Liệt sỹ; gia đình các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo V1, Ma Seo C2 tích cực phối hợp với Quân khu 2 Bộ Quốc phòng trong việc hiến đất làm đường tuần tra biên giới; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.3] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như đã phân tích nêu trên, nhận thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án đều dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ, có sự phân hóa vị trí, vai trò của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 không xuất trình thêm được các tình tiết mới để xem xét; do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về hình phạt đối với các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2. Đối với bị cáo Thào Seo P2, tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình tài liệu mới thể hiện bị cáo được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai tặng huy hiệu chiến sĩ tiên tiến, được Chủ tịch UBND xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai tặng giấy khen, đây là tình tiết mới được Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, như phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo Thào Seo P2 như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Thào Seo S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cur Seo S4) về phần xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khoảng 10 giờ sáng ngày 29/11/2023, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 24M1-117.49 chở C3 đi xuống Lào Cai trước để chọn địa điểm bắt giữ 02 người Trung Q1, sau đó S gọi điện bảo Thào Seo P lấy xe ô tô biển kiểm soát 24A-192.70 của S chở C4, V1, V2, P3; đồng thời, sau đó, S cũng gọi điện bảo S4 lái xe ô tô bán tải nhãn hiệu Toyota, loại Hilux, biển kiểm soát 24C-133.23 của S4 đến thôn SP, xã NC để đón L1, Q, P2, C2 cùng đi ra thành phố Lào Cai để bắt giữ người. Đối với P4 đã điều khiển xe ô tô nêu trên của S chở mọi người đến ngã ba xã Bản Phiệt, huyện BT gặp S, C3, cùng cả nhóm đến thành phố Lào Cai ăn uống và cùng bàn bạc

mục đích để P4 đi ô tô của S G1 làm lái xe taxi chở C3 đi gặp bị hại, khi gặp thì nói dối là C4 đang tắm ở nhà nghỉ, bảo bị hại lên xe ô tô để đến nhà nghỉ đón C4 rồi đi chơi, nếu bị hại lên xe thì chở vào địa điểm đã lựa chọn để bắt giữ; tuy nhiên, C3 không dụ dỗ được các bị hại lên xe ô tô của S do P4 đang điều khiển, nên sau khi bắt được các bị hại, bị cáo S4 đã dùng ô tô của mình chở các bị hại cùng các bị cáo Q, L1, P3 về thôn SP, xã NC, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Vì vậy, mặc dù xe ô tô biển kiểm soát 24A-192.70 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Thào Seo S và xe ô tô biển kiểm soát 24C-133.23 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Cư Seo S4 (vợ là chị Thào Seo G) nhưng đều được các bị cáo sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với xe ô tô biển kiểm soát 24A-192.70 (của bị cáo Thào Seo S) và xe ô tô biển kiểm soát 24C-133.23 (của bị cáo Cư Seo S4) là đúng pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thào Seo S và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cư Seo S4) về phần này.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cư Seo S4) không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1 hội quy định về mức thu, miễn, Giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo S 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 14 (mười bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 02/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 03/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo V1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo V1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Seo C2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ma Seo C2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Seo P2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 12 (mười hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Thào Seo P2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 04/12/2023.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thào Seo S và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cư Seo S4); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai về phần xử lý vật chứng đối với bị cáo Thào Seo S và bị cáo Cư Seo S4, cụ thể như sau:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại FORTE S màu bạc, biển số 24A-192.70, số máy G4FCAH369812, số khung KNAFT411AAA208229, dung tích xi lanh: 1591cm³ xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24008317, tên chủ xe Thào Seo S; 01 (một) chứng nhận kiểm định; 01 (một) bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển số 24A-192.70; 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno7Z5G, cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong (của bị cáo Thào Seo S).

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Hilux, màu trắng, biển số 24C-133.23, số máy: GD5044254, số khung MR0BA3CD800048997, dung tích xi lanh: 2755cm³ xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong máy; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24000312 mang tên Thào Seo G; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô biển số 24C-133.23; 01 (một) điện thoại di động Oppo cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong (của bị cáo Cư Seo S4).

3. Về án phí: Các bị cáo Thào Seo S, Thào Seo Q, Thào Seo P2, Thào Seo L1, Thào Seo V1, Ma Seo C2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Seo G (vợ bị cáo Cư Seo S4) không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh LC;
- Trại tạm giam Công an tỉnh LC;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BY;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo (qua TTG và Nhà tạm giữ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, P.HCTP.TANDCC Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm